TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/DS-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Công Sết

2. Ông Võ Thái Quân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-DS, ngày 15-02-2019 tranh chấp dân sự về "*hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2019 và thông báo số 01/2019/TB.TA ngày 10-6-2019 về việc dời ngày xét xử giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quốc C, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: số 115, ấp T2, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang, ủy quyền cho anh Quách Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú ấp T2, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang đại diện theo ủy quyền. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: tổ 4, ấp HM, xã P H, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải anh Quách Thanh P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Quốc C trình bày: Nguyên trước đây do quen biết qua lại với nhau vào ngày 22/5/2017 anh Trần Quốc C có cho bà Lê Thị H vay số tiền vốn là 150.000.000 đồng, mục đích vay chăn nuôi gia cầm, khi vay phía bà H có làm biên nhận và ký tên, mặc dù trong biên nhận không ghi mức lãi suất nhưng các bên tự thỏa thuận miệng mức lãi là 3%/tháng. Sau khi vay phía bà H không đóng lãi và cũng không hoàn trả vốn nên anh C có đến đòi nhiều lần nhưng

phía bà H cứ hẹn hết lần này đến lần khác cho đến nay chưa trả khoản tiền nào cho anh C.

Nay anh P đại diện theo ủy quyền của anh C yêu cầu bà H trả ngay số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng cho anh C và không yêu cầu tính lãi phát sinh, rút lại phần yêu cầu tính lãi với số tiền tạm tính 60.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ngày đề ngày 12/2/2019.

Tại bảng tự khai và biên bản hòa giải ngày 18-02-2019 bị đơn bà Lê Thị H trình bày: nguyên vào ngày 22-5-2017 anh C có cho bà vay số tiền vốn là 150.000.000đồng, mục đích vay chăn nuôi gia cầm, có làm biên nhận và ký tên Lê Thị H, mặc dù trong biên nhận không ghi mức lãi suất nhưng các bên tự thỏa thuận miệng mức lãi là 3%/tháng. Sau khi vay bà có trả số tiền vốn là 40.000.000 đồng không nhớ vào thời gian nào, sau đó thì ngưng cho đến nay không có trả số tiền vốn hay lãi suất nào khác cho anh C. Hiện nay bà chỉ thừa nhận còn thiếu anh C số tiền vốn 110.000.000 đồng cho đến nay, bà đồng ý trả số tiền vốn 110.000.000 đồng và lãi phát sinh từ thời gian ngưng cho đến nay.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện của nguyên đơn. Riêng bị đơn bà Lê Thị H vắng mặt, không chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung: anh C và bà H xác nhận giao dịch với nhau về hợp đồng vay tài sản, lãi suất tự thỏa thuận miệng, từ khi vay cho đến nay phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên anh C làm đơn yêu cầu bà H trả số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi suất nhưng bị đơn bà H cho rằng từ khi vay cho đến nay có trả cho anh C số tiền vốn 40.000.000 đồng phía anh C không thừa nhận và bà H không có gì chứng minh cũng không tham gia phiên đối chất do Tòa án tổ chức. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Anh Trần Quốc C khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H trả tiền vốn vay, được Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

{1.2} Giao dịch dân sự giữa các bên phát sinh vào thời điểm năm 2017, vì vậy đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

{1.3} Về thủ tục tố tụng:Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện của nguyên đơn. Bị đơn bà Lê Thị H được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà H không có mặt, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lê Thị H.

{2} Về nội dung vụ án:

Nội dung tranh chấp giữa đôi bên phát sinh từ quan hệ hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Lời khai của đại diện nguyên đơn anh P và lời khai của bà H thống nhất việc tham gia xác lập giao dịch hợp đồng vay tài sản với nhau; bà H xác nhận bà có vay tiền của anh C vào ngày 22/5/2017 với số tiền vốn là 150.000.000 đồng, sau đó bà có trả cho anh C số tiền 40.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền vốn 110.000.000 đồng, nhưng anh P đại diện cho nguyên đơn không thừa nhận đã nhận số tiền vốn này. Tòa án tiền hành các phiên đối chất giữa các đương sự với nhau để làm rõ việc trả số tiền vốn 40.000.000 đồng trả như thế nào, việc thỏa thuận lãi suất ngoài hợp đồng thỏa thuận ra sao nhưng bà H không có mặt tham gia phiên đối chất, cũng không có gì chứng minh việc trả số tiền vốn 40.000.000 đồng cho anh C. Do đó, HĐXX xét thấy việc chứng minh chứng cứ là nghĩa vụ của đương sự để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình nên yêu cầu của nguyên đơn anh C được chấp nhận, cần buộc bà Hiện trả số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng. Riêng phần lãi suất đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu rút lại không yêu cầu xem xét nên HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn.

{3}Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh C không phải chịu án phí. Vì vậy bà H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tóa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429 và 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Quốc C. Buộc bà Lê Thị H chịu trách nhiệm trả cho anh Trần Quốc C số tiền vốn vay 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu tính lãi suất với số tiền tạm tính là 60.000.000 đồng của nguyên đơn anh Trần Quốc C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị H chịu án phí 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Anh Trần Quốc C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.250.000đ theo biên lai thu số 0005486, ngày 15-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quốc C; bà Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- CCTHADS huyện PT;
- VKSND huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận